TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN PHÚ** TỈNH ĐỒNG NAI Bản án số: 07/2019/DS-ST Ngày 18 -10 - 2019 ***(Tranh chấp bồi thường thiệt hại tài sản)***	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Kim Đính;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hải, bà Nguyễn Thị Xuân.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Trần Văn Thượng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân*** *huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:* Ông Phạm Văn Luật là Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 10 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 45/2018/TLST-DS ngày 02 tháng 4 năm 2018, về "tranh chấp bồi thường thiệt hại tài sản", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2019/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 9 năm 2019, quyết định hoãn phiên tòa số 10/2019/QĐST-DS ngày 20 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Ông Đặng Văn Q, sinh năm 19...; nơi cư trú tại tổ 3, ấp 1, xã Đắc Lua, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

* *Bị đơn*: Trường Mầm Non ĐL;

Người đại diện theo pháp luật là bà Bùi Thị H, sinh năm 19...;

Cùng địa chỉ tại ấp 1, xã Đắc Lua, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án*:

- Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 19... (cùng nơi cư trú với nguyên đơn).

- Ông Nguyễn Minh C..., sinh năm 19... (nơi cư trú tại số nhà 125, tổ 1, ấp 1, xã Đắc Lua, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai).

* *Người làm chứng*: Ông Hà Văn T, sinh năm 19... (nơi cư trú tại ấp 1, xã Đắc Lua, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai).

(Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa, người tham gia tố tụng còn lại vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Các đơn khởi kiện của nguyên đơn là ông Đặng Văn Q và ý kiến của ông trình bày tại phiên tòa như sau*: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, Trường Mầm non ĐL phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại tài sản là 29.300.000đ (hai

mươi chín triệu, ba trăm nghìn đồng) đối với nguyên đơn. Các thiệt hại do bên bị đơn đã dùng thuốc trừ cỏ xịt vào tài sản nguyên đơn nên làm chết cây dược liệu của nguyên đơn đang trồng trên diện tích đất 2000m2 tại phần đất của trường này; về công cày bừa, lên luống bón phân 3.000.000 đồng; giống (600kg) 18.000.000 đồng; phân lân 1.500.000 đồng; phân bón thúc NPK 2.000.000 đồng; công trồng cây dược liệu và công chăm sóc cây dược liệu 4.800.000 đồng.

** Bà Nguyễn Thị D trình bày ý kiến*: Đương sự thống nhất với ý kiến trình bày, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

** Tại phiên tòa người đại diện theo pháp luật của bị đơn là bà Bùi Thị H vắng mặt nhưng có văn bản trình bày ý kiến gửi đến Hội đồng xét xử sơ thẩm để giải quyết vụ án, ý kiến của bị đơn như sau:*

Trường Mầm non ĐL ký hợp đồng thuê đất với ông Nguyễn Minh C, không ký hợp đồng với ông Đặng Văn Q nên không có sai phạm gì, không đồng ý bồi thường thiệt hại như đơn của ông Q, chỉ hỗ trợ 5.000.000 đồng.

Đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

** Kiểm sát viên phát biểu ý kiến như sau:*

- Thời hạn chuẩn bị xét xử vụ án vi phạm Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về đường lối giải quyết vụ án:

Khi xét xử không đưa ông Đỗ Đăng D, bà Nguyễn Thị T, ông Đặng Trí V tham gia phiên tòa là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng dân sự;

Ông Q canh tác trồng cây thảo dược 50% diện tích thửa đất ông Cảnh thuê của Trường chưa được sự đồng ý của Trường là vi phạm Điều 475 Bộ luật Dân sự năm 2015, Điều 483 Bộ luật Dân sự năm 2005. Năm 2017 bị đơn lấy lại đất để xây dựng trường được ông C đồng ý. Vì vậy, ông Q yêu cầu bị đơn bồi thường thiệt hại là không có căn cứ;

Áp dụng Bộ luật Dân sự năm 2005, Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 26, 35, 39, 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH/14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Đề nghị Hội đồng xét xử bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là ông Đặng Văn Q yêu cầu bị đơn bồi thường 29.300.000 đồng.

Ông Q phải chịu án phí tranh chấp dân sự đối với yêu cầu không được Tòa án chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Bị đơn là Trường Mầm Non ĐL có cơ quan làm việc tại ấp 1, xã Đắc Lua, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật có tranh chấp trong vụ án: Đơn khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu Trường Mầm non ĐL phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại tài sản đối với nguyên đơn Q. Đây là tranh chấp bồi thường thiệt hại về tài sản theo quy định tại khoản 6 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 584 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Về người tham gia tố tụng trong vụ án, việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng trong vụ án:

Ông Đặng Văn Q là người khởi kiện, Trường Mầm Non ĐL là người bị kiện nên xác định ông Q là nguyên đơn, Trường Mầm Non ĐL là bị đơn;

Bà Nguyễn Thị D là người có quyền sở hữu tài sản chung với ông Q đã bị thiệt hại tranh chấp trong vụ án. Bà là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Ông Nguyễn Minh C là người đã ký hợp đồng thuê quyền sử dụng đất của Trường Mầm Non ĐL và ông C có thỏa thuận với ông Q để ông Q được sử dụng một phần tài sản của ông thuê của Trường Mầm Non ĐL nên ông C cũng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

Người đại diện theo pháp luật của Trường Mầm Non Đắc Lua phân công trách nhiệm của ông Hà Văn T là người lao động của cơ quan dùng thuốc diệt cỏ làm vệ sinh đối với đất đai thuộc quyền quản lý, sử dụng của bên bị đơn làm chết cây dược liệu của nguyên đơn trồng trên đất đai của Trường Mầm Non Đắc Lua nên ông T là người làm chứng trong vụ án.

Xác định người tham gia tố tụng trong vụ án như trên là phù hợp với các Điều 68, Điều 77 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông Nguyễn Minh C, bà Bùi Thị H gửi đơn đề nghị Tòa án xét xử vụ án vắng mặt các đương sự. Kiểm sát viên và nguyên đơn đều đề nghị Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt bị đơn, ông C. Hội đồng xét xử thống nhất ý kiến, quyết định xét xử vụ án vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về nội dung vụ án:

* Ý kiến trình bày của bên bị đơn như trên.

* Ý kiến trình bày của ông Nguyễn Minh C trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án là thống nhất ý kiến trình bày của bên bị đơn về hợp đồng thuê quyền sử dụng đất giữa ông với Trường Mầm non ĐL vào ngày 31/5/2013, ông và Trường Mầm non ĐL đã đồng ý chấm dứt hợp đồng thuê quyền sử dụng đất trước ngày 02 tháng 8 năm 2017.

* Hội đồng xét xử xét yêu cầu khởi kiện, ý kiến trình bày của nguyên đơn:

Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn không đưa ra được chứng cứ chứng minh bên bị đơn có lỗi, có hành vi vi phạm pháp luật gây ra thiệt hại tài sản

hợp pháp của nguyên đơn theo quy định tại Điều 186, điểm g khoản 4 Điều 189 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn thống nhất ý kiến của bên bị đơn là bên bị đơn và nguyên đơn không có hợp đồng thuê quyền sử dụng đất nơi nguyên đơn đã trồng cây dược liệu bị ông T làm chết cây dược liệu, nguyên đơn sử dụng đất đai trồng cây dược liệu theo hợp đồng giữa nguyên đơn với ông C vì ông C có hợp đồng thuê đất đai của bị đơn. Đây là chứng cứ chứng minh bên bị đơn không có hành vi xâm phạm đến quyền lợi hợp pháp của nguyên đơn.

Ông C và bên bị đơn đã thỏa thuận chấm dứt hợp đồng thuê quyền sử dụng đất mà các bên đã ký hợp đồng ngày 31 tháng 5 năm 2013 nên bên bị đơn là người có quyền quản lý, sử dụng đất đai theo quy định của pháp luật.

Nguyên đơn trồng cây dược liệu vào phần đất đai của Trường Mầm non ĐL theo ý kiến của ông C khi chưa có ý kiến của người có quyền sở hữu tài sản là Trường Mầm non ĐL. Hành vi này của nguyên đơn đã vi phạm Điều 188 của Luật đất đai năm 2013, Điều 158, Điều 475 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ nội dung thỏa thuận của ông C và bên bị đơn trong hợp đồng kinh tế ngày 31 tháng 5 năm 2013, kiến trình bày của ông C trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, ý kiến của bị đơn, ý kiến của nguyên đơn là chứng cứ chứng minh: Ông C đã thỏa thuận chấm dứt hợp đồng thuê quyền sử dụng đất của bị đơn trước 02/8/2017; bị đơn là người có quyền quản lý, sử dụng đất đai hợp pháp; ông C thỏa thuận để nguyên đơn quản lý, sử dụng phần đất đai ông C thuê của bị đơn khi chưa có ý kiến của bên bị đơn thì giao dịch, hợp đồng giữa ông C với nguyên đơn là vi phạm quy định của luật như Hội đồng đã xét xử phân tích, đánh giá chứng cứ.

Tại khoản 4 Điều 585 của Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định: "Bên bị thiệt hại có lỗi không được bồi thường thiệt hại".

Căn cứ các chứng cứ, quy định của pháp luật nêu trên; khi nghị án Hội đồng xét xử đã thảo luận, thống nhất ý kiến không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp các chứng cứ của vụ án và quy định tại điểm b khoản 2 Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Thời điểm vào ngày 02 tháng 8 năm 2017 phát sinh tranh chấp dân sự giữa nguyên đơn và bị đơn. Hội đồng xét xử áp dụng quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015 để giải quyết vụ án theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử không giải quyết hợp đồng kinh tế ký ngày 31 tháng 5 năm 2013 giữa bị đơn với ông C do các đương sự không có khởi kiện nên không thể căn cứ vào quy định của Bộ luật dân sự năm 2005 để giải quyết vụ án.

[5]. Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đặng Văn Q, nguyên đơn phải chịu toàn bộ chi phí tố tụng giải quyết vụ án:

Nguyên đơn phải chịu án phí án phí dân sự sơ thẩm là 1.465.000 đồng (29.300.000 đồng nhân 5%) và phải chịu chi phí xem xét thẩm định tài sản tranh chấp trong vụ án là 4.500.000đ (bốn triệu, năm trăm nghìn đồng) theo quy định tại khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 157 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH/14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

* Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử bác (không chấp nhận yêu cầu khởi kiện) của nguyên đơn Đặng Văn Q là phù hợp chứng cứ vụ án, quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử thống nhất ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên;

Đối với ý kiến của Kiểm sát viên trình bày: Khi xét xử không đưa ông D, bà T, ông V tham gia phiên tòa là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng dân sự là không đúng quy định pháp luật và nội dung vụ án. Vì ngày 31/5/2013 ông V ký hợp đồng kinh tế đang là người đại diện theo pháp luật của Trường Mầm Non ĐL (bút lục 19), đến thời điểm xét xử vụ án thì bà H là người đại diện theo pháp luật do ông V không còn làm việc tại cơ quan này. Bà H là người có thẩm quyền làm người đại diện theo pháp luật của bị đơn được Tòa án triệu tập tham gia tố tụng trong vụ án (bút lục 47). Nguyên đơn có ý kiến là ông T xịt thuốc làm chết cây dược liệu và Tòa án triệu tập ông T là người làm chứng tham gia tố tụng trong vụ án mà không cần thiết phải triệu tập ông D làm người chứng. Đối với bà T không phải là người đại diện theo pháp luật của bị đơn, bà có tham gia ký hợp đồng thuê đất đai với ông C nhưng ông C không có khởi kiện hợp đồng này nên bà T không phải là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án theo quy định tại Điều 68 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án giải quyết vụ án có chấp nhận hoặc không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì không có liên quan đến trách nhiệm dân sự đối với bà T.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 157, Điều 186, điểm g khoản 4 Điều 189, Điều 235, Điều 273, khoản 1 Điều 227, khoản 2 Điều 229, điểm b khoản 2 Điều 266 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 158, Điều 475, Điều 484, khoản 4 Điều 585, điểm b khoản 1 Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 188 của Luật đất đai năm 2013;

Căn cứ khoản 1 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH/14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là ông Đặng Văn Q, về việc yêu cầu bị đơn là Trường Mầm non ĐL phải bồi thường thiệt hại tài sản đối với nguyên đơn là 29.300.000 đồng.

Ghi nhận ý kiến của bị đơn là Trường Mầm non ĐL đồng ý hỗ trợ 5.000.000đ (năm triệu đồng) đối với nguyên đơn Đặng Văn Q.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bên được thi hành án dân sự có đơn yêu cầu thi hành án dân sự mà bên người phải thi hành án dân sự chưa tự nguyện thi hành án thì bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi suất đối với tài sản còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Nguyên đơn ông Đặng Văn Q phải chịu 1.465.000đ (một triệu, bốn trăm sáu mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (trừ vào tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp 732.500 đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 009155 ngày 02 tháng 4 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai), ông Q còn phải nộp tiếp 732.500đ (bảy trăm ba mươi hai nghìn, năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm; ông Quạt phải chịu 4.500.000đ (bốn triệu, năm trăm nghìn đồng) chi phí thẩm định tài sản tranh chấp trong vụ án (được trừ vào tiền tạm ứng chi phí thẩm định tài sản nguyên đơn đã nộp 4.500.000 đồng (chi phí này ông Q đã nộp đầy đủ).

- Ông Đặng Văn Q, bà Nguyễn Thị D có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày 18 tháng 10 năm 2019; đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án theo quy định của luật./.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Tân Phú, VKSND tỉnh Đồng Nai (2);
- Chi cục THADS huyện Tân Phú;
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu trữ cơ quan.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Kim Đính